

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 31/12/2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình chương trình hành động thực thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16-6-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân phường Hà Nam xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Phát huy những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW trên địa bàn phường trong thời gian qua; tập trung khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra sau 03 năm thực hiện. Đẩy mạnh công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Kết luận số 219-KL/TW đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài, là nền tảng quan trọng bảo đảm ổn định vĩ mô, tăng trưởng bền vững, trong đó nông dân là trung tâm, là chủ thể, là động lực, nguồn lực của quá trình đổi mới. Gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp.

##### **2. Yêu cầu**

- Cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội phải xác định phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; đề cao vai trò, trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này ở cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải bảo đảm toàn diện, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả. Nông nghiệp phải bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống, góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn là cơ sở để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị hằng năm.

## II. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu tổng quát:** Nông dân và cư dân nông thôn là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn; có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được nâng cao. Xây dựng ngành nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng, phát triển bền vững và xanh hóa, hiện đại, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyển mạnh sang tư duy sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, bảo vệ môi trường sinh thái; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số toàn diện; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, thúc đẩy liên kết chặt chẽ theo mô hình “6 nhà”; xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn bình quân hằng năm từ 12% trở lên.
- Thu nhập bình quân đầu người (*giá hiện hành*) tăng bình quân 7%-9%/năm.
  - Diện tích cây trồng chủ yếu:
    - + Cây ăn quả và các loại cây lâu năm khác: 30ha.
    - + Lúa ruộng Đông Xuân 160ha, Lúa ruộng vụ mùa: 130ha và diện tích cây màu: 30ha
  - Tổng đàn gia súc, gia cầm: 98.450 con<sup>(1)</sup>.
  - Diện tích nuôi trồng thủy sản: 95,76 ha
  - Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt  $\geq 82\%$  trở lên, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 37,5%
  - Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt thôn thôn: 100%.
  - Tỷ lệ hộ có nhà kiên cố, bán kiên đạt 90%, không còn hộ ở nhà tạm.
  - 100% hộ dân được dung điện lưới quốc gia.
  - Phần đầu đến cuối năm 2030 hộ nghèo giảm còn: 0,78%.
  - Vườn được cải tạo vườn tạp: 90%

---

<sup>1</sup> Đàn Trâu 42 con; Đàn Bò 154 con; Đàn lợn 1345 con, Chó: 2650 con, Mèo: 432 con, Gà: 16750 con, Vịt: 75600 con, Gia cầm: 1477 con

**3. Tầm nhìn đến năm 2045:** Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị. Nông nghiệp xã phát triển hiện đại, bảo vệ môi trường; các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp hữu cơ. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn**

- Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn.

- Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận cơ hội phát triển, dịch vụ cơ bản nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn.

- Khuyến khích phong trào khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số. Có chính sách để các hộ nông dân tham gia phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ chức ngành, nghề để sản xuất hàng hóa lớn theo chuỗi. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nông dân tiếp cận vốn, tín dụng xanh, bảo hiểm nông nghiệp; tạo điều kiện để nông dân tham gia khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp ở nông thôn, hòa nhập vào chuỗi giá trị mới.

\* Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân phường.

\* Cơ quan tham mưu, thực hiện: Phòng Kinh tế Hạ tầng & Đô thị.

\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **2. Xây dựng ngành nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng, phát triển bền vững và xanh hóa, hiện đại, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu**

2.1. Cơ cấu lại nông nghiệp thực chất, hiệu quả, khai thác và phát huy lợi thế, tiềm năng của từng địa phương. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung, sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất lúa còn lại và chuyển sang sản xuất hàng hóa lớn; phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên canh hàng hóa tập trung, quy mô lớn, bảo đảm an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi đơn vị một sản phẩm (OCOP), giảm phát thải khí nhà kính,... Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp,

ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.2. Rà soát, cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường và lợi thế của địa phương; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững; phát triển các ngành hàng chủ lực, lợi thế; nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

a) Lĩnh vực trồng trọt

- Chuyển đổi từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Giữ vững ổn định diện tích trồng trọt tập trung, đồng thời mở rộng vùng trồng tập trung đối với cây chủ lực. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng, vật nuôi có giá trị cao hơn.

Hình thành vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến sâu, tạo ra hàng hóa có giá trị gia tăng cao.

b) Lĩnh vực chăn nuôi

- Dẫn chuyển đổi cơ cấu đàn vật nuôi, giảm chăn nuôi nông hộ, phát triển chăn nuôi tập trung trang trại. Vận động di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung.

- Rà soát, quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung, bố trí các khu chăn nuôi phù hợp với điều kiện địa lý.

- Ưu tiên đầu tư cho công tác cải tạo giống vật nuôi phù hợp với thực tế tại địa phương.

c) Lĩnh vực thủy sản

- Phát triển hài hòa giữa khai thác và nuôi trồng thủy sản đảm bảo hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái.

\* Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân phường.

\* Cơ quan tham mưu, thực hiện: Phòng Kinh tế Hạ tầng & Đô thị.

\* Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

**3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn**

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý.

- Phát triển mạnh công nghiệp ở nông thôn, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

- Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với địa bàn; nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu của người dân. Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

- Phát triển loại hình dịch vụ cộng đồng, du lịch nông nghiệp nhằm tạo

thêm nhiều việc làm cho nông dân và nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông nghiệp, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn.

\* Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân phường.

\* Cơ quan tham mưu, thực hiện: Phòng Kinh tế Hạ tầng & Đô thị.

\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **4. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn**

Cụ thể hóa các chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo đảm hài hoà lợi ích lâu dài giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

\* Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân phường.

\* Cơ quan tham mưu, thực hiện: Phòng Kinh tế Hạ tầng & Đô thị.

\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **5. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn**

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Từng bước ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất như giống mới, quy trình canh tác tiên tiến, cơ giới hóa, tự động hóa, công nghệ sinh học; khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất nông nghiệp; thúc đẩy việc sử dụng các nền tảng số trong truy xuất nguồn gốc, tiêu thụ sản phẩm, kết nối cung - cầu, thương mại điện tử đối với nông sản; hỗ trợ người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các ứng dụng số trong sản xuất và kinh doanh.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thực tiễn của địa phương và thị trường lao động. Đẩy mạnh công tác tập huấn, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng sản xuất, kinh doanh cho nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới.

\* Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân phường.

\* Cơ quan tham mưu, thực hiện: Phòng Kinh tế Hạ tầng & Đô thị.

\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai**

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang các mô hình sản xuất nông nghiệp dựa trên khoa học - công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh. Khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp cả về số lượng, chất lượng; chống sạt

lở bờ sông, thoái hóa đất. Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy, hải sản, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Bảo đảm an ninh, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn.

- Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng chính sách, lộ trình thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, khí metal trong nông nghiệp phù hợp với cam kết quốc tế. Chủ động phòng, chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

\* Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân phường.

\* Cơ quan tham mưu, thực hiện: Phòng Kinh tế Hạ tầng & Đô thị.

\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **7. Chủ động hội nhập, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ**

Chủ động hội nhập kinh tế, tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài tỉnh nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhất là các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; khuyến khích phát triển các hình thức liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị, từng bước nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Tăng cường thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, bao gồm nguồn lực từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã và các nguồn lực hợp pháp khác. Tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các cơ chế, chính sách, môi trường đầu tư để khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy các hình thức hợp tác công - tư trong phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.

\* Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân phường.

\* Cơ quan tham mưu, thực hiện: Phòng Kinh tế Hạ tầng & Đô thị.

\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn**

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

- Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người

dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân tỉnh vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp các cấp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

\* Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân phường.

\* Cơ quan tham mưu, thực hiện: Phòng Kinh tế Hạ tầng & Đô thị.

\* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các phòng ban, đơn vị, Trung tâm thuộc phường tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Kế hoạch này đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Kế hoạch này.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân phường phối hợp với Ủy ban nhân dân phường lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện tốt Kết luận số 219-KL/TW thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch này.

4. Phòng Văn hoá Xã hội chủ trì, phối hợp với Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công của phường, với các cơ quan liên quan định hướng việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 219-KL/TW.

5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì phối hợp với các phòng ban đơn vị thuộc phường theo chức năng, nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân phường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc Thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16-6-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kế hoạch này; báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân phường kết quả thực hiện và đề xuất các vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- TT Đảng uỷ phường;
- TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Minh Đức**